



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HOANG BOT
Last Middle First

Current Address: 27/40/34 Huynh: Binh Cuu Q3. Hochiminh City

Date of Birth: 12-30-1938 Place of Birth: Ha-dong

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-23-1975 To 02-13-1988
Years: 12 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGOI NGUYEN (Sister)
Name

lake City MN 55041
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI - THOA	11-22-1937	wife
NGUYEN HOANG PHU	06-12-1972	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

M. Nguyễn Văn Bân

Montreal - P.Q. - Canada

H35 - 2EB -



Families of Vietnamese Political Prisoner Association
P.O. Box - 5435 Arlington

V.A. 22205 - 0635

U.S.A

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HOANG BOT
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : Dec. 30. 1938
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 27/40/34 Huỳnh Tịnh Của. Quận 3
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh City. VN.
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 75 To (Den): Feb. 13. 88
 PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): _____
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Ng thi Ngõ
lake City MN 55041
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

 DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ng̃ Hoang Rôt
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Ng̃ thi Thoa	11/22/37	wife
02. Ng̃ Hoang Phu'	6/12/72	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam -
Families of Vietnamese political prisoner Association
PO Box 5435 Arlington VA 22205 - 0635

Political Prisoner Registration form
(two copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established

- 1) Applicant in Vietnam : NGUYỄN - HOÀNG - BÔT
Current address : 27/40/34 Huỳnh - tinh - Cua Street, 3rd District
Hố Chí Minh City, South VN.
Date of Birth 30 - 12 / 1938
Place of Birth TRÍCH SÀI Village, HOÀN LONG District, HÀ ĐÔNG, PROV, VN
Previous Occupation (before 1975): Captain, Security Officer, unit 67/101
- 2) Time Spent in re-education camp: June 23 - 1975 to Feb. 13. 1988
- 3) Sponsor's name NGUYỄN - THỊ - NGÔI (NGÔI NGUYEN) (sister)
Address : Lake City MN 55041 USA
- 4) Name of relatives acquaintances in the US : NGUYỄN - THỊ - NGÔI
Lake City MN 55041 USA

If you are eligible to file for applicant under category of the OOP criteria and have not filed and affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so - Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I 130 must do so

Date prepared June 27 - 1988.

- 5) Name of principal applicant : NGUYỄN - HOÀNG - BÔT

Name of dependent / accompanying relative	Date of Birth	Relationship
NGUYỄN - THỊ - THOÀ	22 - 11 / 1937	Wife
NGUYỄN - HOÀNG - PHÚ	12 - 6 / 1972	Son

Dependent's address : None

- 6) Additional information - For mailing please send to :

a) NGUYỄN - HOÀNG - BÔT 27/40/34 Huỳnh - tinh - Cua, Q.3, Hố Chí Minh City
South VN

b) NGÔI NGUYEN (NGUYỄN - THỊ - NGÔI)

Lake City MN 55041 USA.

Hội gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam
PO Box 5435 Arlington VA 22205-0635

INTAKE FORM (two Copies)

Name : NGUYỄN - HOÀNG - BỘI

Date, place of Birth : 30-12/1938 Trích Sài Village
Hoàn Long District, HÀ ĐÔNG Prov. Viet Nam

Sex : Male

Marital status : Married

Address in VN : 27/40/34 Thăng Long Street
3rd district, Hồ Chí Minh City, South VN

Political prisoner : yes
of yes from June 23-1975 to Feb. 13-1988

Place of Re education camp : Hàm Tân

Profession :

Education under US auspices : 2 courses :

- Investigation Prisoner of War at Okinawa August/1967
- Collection - - - Sept./1971

Vietnam army rank captain

Applicant for ODP yes

Number of dependents accompanying : 02

Mailing address in VN 27/40/34 Thăng Long Street, Q.3
Hồ Chí Minh City, South VN

Name, address sponsor, relative : NGUYỄN - THỊ - NGÔI (sister)
222 1/2 S. Washington Lake City MN 55041 USA

US citizen :

Name, Signature : NGUYỄN - HOÀNG - BỘI

June 27-1988

Families of Vietnamese political prisoner Association
PO Box 5435 Arlington VA 22205 - 0635

Political Prisoner Registration form (two copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established

- 1) Applicant in Vietnam: NGUYỄN - HOÀNG - BỘI
Current address: 27/40/34 Huỳnh - Tinh - Cửa Street, 3rd District
HỒ Chí Minh City, South VN.
Date of Birth: 30 - 12/1938
Place of Birth: TRÍCH SÀI Village, HOÀN LONG District, HÀ ĐÔNG, PROV, VN
Previous Occupation: (Before 1975): Captain, Security Officer, unit 67/101
- 2) Time Spent in re-education camp: June 23 - 1975 to Feb. 13, 1988
- 3) Sponsor's name: NGUYỄN - THỊ - NGÔI (NGÔI NGUYEN) (sister)
Address: [redacted] Lake City MN 55041 USA
- 4) Name of relatives/acquaintances in the US: NGUYỄN - THỊ - NGÔI
[redacted] Lake City MN 55041 USA

If you are eligible to file for applicant under category of the ODP criteria and have not filed and affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so - Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I 130 must do so

Date prepared: June 27 - 1988

- 5) Name of principal applicant: NGUYỄN - HOÀNG - BỘI

Name of dependent/accompanying relative	Date of birth	Relationship
<u>NGUYỄN - THỊ - THOÀ</u>	22 - 11/1937	Wife
<u>NGUYỄN - HOÀNG - PHÚ</u>	12 - 6/1972	Son

Dependent's address: None

- 6) Additional information: For mailing please send to:

a) NGUYỄN - HOÀNG - BỘI 27/40/34 Huỳnh - Tinh - Cửa, Q.3, HỒ Chí Minh City
South VN

b) NGÔI NGUYEN (NGUYỄN - THỊ - NGÔI) [redacted]

Lake City MN 55041 USA

Hội gia đình Tự Nhân Chính trị Việt Nam
PO Box 5435 Arlington VA 22205-0635

INTAKE FORM (two Copies)

Name : NGUYỄN - HOÀNG - BÔT

Date, place of birth : 30-12/1938 Trích Sài Village
Hoàn Long District, HÀ ĐÔNG PROV. Viet Nam

Sex : Male

Marital status : Married

Address in VN : 27/Ho/34 Huyện tỉnh Cua Street
3rd district, Hồ chí Minh City, South VN

Political prisoner : yes
of yes from June 23-1975 to Feb. 13-1988

Place of Re education camp : Hàm Tân

Profession :

Education under US auspices : 2 courses :

- Investigation Prisoner of War at Okinawa August/1967
- Collection - - Sept./1971

Vietnam army rank captain

Applicant for ODP yes

Number of dependents accompanying : 02

Mailing address in VN 27/Ho/34 Huyện tỉnh Cua, Q.3
Hồ chí Minh City, South VN

Name, address sponsor, relative : NGUYỄN - THỊ - NGÔI (sister)
Lake City MN 55041 USA

US citizen :

Name, Signature : NGUYỄN - HOÀNG - BÔT

June 27-1988

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ dũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 18 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số _____/HS. _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hoàng Bột Sinh năm 19 38

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Hà đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 27/40/34 Huỳnh tịnh của, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đại lý sĩ quan an ninh quân đội.

Bị bắt ngày 25-6-1975 An phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 27/40/34 Huỳnh tịnh của, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

quá trình cải tạo ở trại anh Bột đã cố gắng, trọng lao động học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Tiền di dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____ Nơi cư trú _____

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu uy ngôn từ phải
Ch. Nguyễn Hoàng Bột
Danh bìn số _____
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

P. Trưởng trại
(Chữ rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)
Nguyễn Thị Ngọc Phúc

CONTROL

____ Card
✓ Doc. Request Form 25.4.89
____ Release Order
____ Computer
____ Form Input
____ ODP/Date
____ Membership Letter